

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2026

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Như Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga và bà Nguyễn Ngọc Hiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 419/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Hồng V**, sinh năm 1989.

CCCD số: 075189022***

Địa chỉ: **tổ B, ấp C, xã T, thành phố Đ.**

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng:

+ Bà **Nguyễn Thị Hồng T** sinh năm 1994;

+ Ông **Nguyễn H** sinh năm 2001;

Địa chỉ: **số F, đường N, phường T, thành phố Đ.**

- Bị đơn: Ông **Phạm Bảo T1**, sinh năm 1987.

CCCD số: 074087008***

Địa chỉ: **tổ B, ấp C, xã T, thành phố Đ.**

(Bà **V** xin vắng mặt, ông **T1** vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại phiên tòa hôm nay bà **Trần Thị Hồng V** có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử bà **Trần Thị****

Hồng V trình bày:

Bà **Trần Thị Hồng V** và ông **Phạm Bảo T1** kết hôn năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2009 ngày 05/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Từ khi kết hôn vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân nhưng cả hai đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Thế nhưng những mâu thuẫn đó ngày càng trầm trọng và gay gắt hơn. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu nhau.

Nay xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã hết sức trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích xây dựng cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xem xét giải quyết cho tôi cho tôi được ly hôn với ông **T1** để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung cháu **Phạm Trần Kiều D**, sinh ngày 06/02/2012. Ly hôn, tôi yêu cầu giao cháu **Phạm Trần Kiều D**, sinh ngày 06/02/2012 cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời tôi không yêu cầu ông **T1** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn ông **Phạm Bảo T1** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thu lý vụ án và các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nên không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà **Trần Thị Hồng V** được ly hôn với ông **Phạm Bảo T1**; Về con chung giao **Phạm Trần Kiều D**, sinh ngày 06/02/2012 cho bà **Trần Thị Hồng V** được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông **T1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung các đương sự không yêu cầu, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà **Trần Thị Hồng V** có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai giải quyết ly hôn với ông **Phạm Bảo T1**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: **tổ B, ấp C, xã T, thành phố Đ** vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn bà **Trần Thị Hồng V**, bị đơn ông **Phạm Bảo T1**. Tại phiên tòa lần đầu và tại phiên tòa ngày hôm nay ông **T1** vắng mặt không có lý do, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

Bà **Trần Thị Hồng V** có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu của bà **V**:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà **V** và ông **T1** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại **UBND T, huyện V, tỉnh Đồng Nai** theo đúng quy định tại điều 8,9 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014, không vi phạm các điều kiện kết hôn quy định tại khoản 2 điều 5 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét mâu thuẫn giữa bà **V** và ông **T1** nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà **V**, ông **T1** đã xảy ra trong thời gian dài. Mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong suốt quá trình tố tụng vụ án bà **V** trình bày: Bà **V** và ông **T1** thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không ai quan tâm đến ai. Tình cảm bà **V** dành cho ông **T1** không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Qua những phân tích trên thể hiện cuộc sống hôn nhân của bà **V** và ông **T1** không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ để cho ông **T1**, bà **V** có cơ hội gặp gỡ hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng ông **T1** vắng mặt. Tại phiên tòa lần đầu và ngày hôm nay ông **T1** cũng vắng mặt không có lý do. Qua đó, thể hiện bản thân ông **T1** cũng không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình với bà **V**. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà **V**, ông **T1** đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà **V** về việc yêu cầu ly hôn với ông **T1**.

[2.2] Về con chung: Theo trình bày của bà **V** và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, bà **V** và ông **T1** có 01 con chung là cháu **Phạm Trần Kiều D**, sinh ngày 06/02/2012. Bà **V** yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Phạm Trần Kiều D**, sinh ngày 06/02/2012, vì cháu **D** hiện tại đang ở với bà **V**. Tạm thời bà **V** không yêu cầu ông **T1** cấp dưỡng nuôi con chung. Ông **Phạm Bảo T1** đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện, nuôi con chung của bà **V**, nhưng trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay ông **T1** không có bất cứ ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án làm việc. Xét thấy, hiện tại cháu **D** đang sống cùng bà **V**, phát triển tốt và cháu **D** cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ; bà **V** hiện đang làm công nhân tại **công ty D1** với mức thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Do đó, để tạo điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất, tâm sinh lý cho cháu **D**, cần chấp

nhận yêu cầu của bà **V**, giao cháu **Phạm Trần Kiều D**, sinh ngày 06/02/2012 cho bà **V** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do bà **V** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông **T1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bà **V** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[3] Ý kiến nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Trần Thị Hồng V**.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Hồng V** được ly hôn với ông **Phạm Bảo T1**.

- Về con chung:

Giao cho bà **Trần Thị Hồng V** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu **Phạm Trần Kiều D**, sinh ngày 06/02/2012.

Tạm thời ông **Phạm Bảo T1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông **Phạm Bảo T1**.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà **Trần Thị Hồng V** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà **V** đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0006283 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai. Bà

Trần Thị Hồng V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà **Trần Thị Hồng V** và ông **Phạm Bảo T1** có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV3-Dồng Nai;
- UBND xã Tân An, thành phố Đồng Nai;
- T.H.A. dân sự KV3-Dồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Như Quỳnh